

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 16 - 8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH H

- *Mphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Cảnh - Hiệu trưởng Trường tiểu học Diên Điền.

Bà Trần Thị Hoa - Cán bộ Hưu trí xã Diên An.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - H tham gia phiên tòa:*
Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐ - TA ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc T(tên gọi khác: Trục) - sinh ngày 12/02/2005 tại D - H. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã D, huyện D, tỉnh H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần V (sinh năm 1970) và bà Nguyễn S (sinh năm 1967); Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Trần V - sinh năm 1970; bà Nguyễn S - sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn K, xã D, huyện D, tỉnh H; nghề nghiệp: phụ hồ (Là cha mẹ của bị cáo). Ông V vắng mặt tại phiên toà. Bà S có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị Thu Hiền - Văn phòng Luật sư Khả Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Bà Phạm M- sinh năm 2003

Địa chỉ: Đội 3, thôn Q, xã D, huyện D, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn N (tên gọi khác: Mèo) - sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện D, tỉnh H.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/9/2022, Trần Quốc T đi bộ ở khu vực xã D - huyện D - tỉnh H tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà chị Phạm M thuộc thôn Q - xã D - huyện D, thấy phòng ngủ vẫn để đèn sáng, T trèo rào vào nhà, nhìn qua cửa sổ thấy trên bàn gỗ sát cửa ra vào có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc nên T đẩy cửa và chồm người lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T mang điện thoại trộm cắp đến quán cà phê “Hoa sứ” và nói với chị Nguyễn N là điện thoại của bạn nhờ bán dùm, thấy T mở mặt khóa điện thoại di động nên mua với giá 2.000.000 đồng. T đã tiêu xài cá nhân hết 630.000 đồng. Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128G, màu bạc có giá trị 2.437.500 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSDK ngày 20/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quốc T. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 06 (Sáu) tháng - 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (Một) năm – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã D – huyện D – tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo: thống nhất với phần trình bày của Luật sư, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hay bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, các quyết định tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị hại bà Phạm M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử Mxét xử vắng mặt những người này.

[3] *Về nội dung vụ án*: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 19/9/2022, Trần Quốc T đã lợi dụng sự sơ hở của người dân, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128G, màu bạc có giá trị 2.437.500 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Mtội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội danh trên theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương, gây hoang mang đến cộng đồng dân cư, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mà bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Căn cứ Giấy khai sinh Trần Quốc T- sinh ngày 12/02/2005 và Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 2221 ngày 04/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 3/2023), Trần Quốc T có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng. Do đó, khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi chưa thành niên. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội xử phạt bị cáo không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây

thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về phần dân sự*: Hồ sơ thể hiện bị hại bà Phạm M đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128G, màu bạc; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn N đã nhận lại số tiền 1.370.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Bà M, bà N không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quốc T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về phần dân sự*: Không xét phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Trần Quốc T với bị hại bà Phạm M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn N.

3. *Về án phí*: Bị cáo Trần Quốc T nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã D, huyện D, tỉnh H;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh